

PHIẾM

VÔ TIỀN KHOẢNG HẬU.



Phạm Trung Du

(Độc nhất vô nhị khác vô tiền khoáng hậu ở chỗ nào nhỉ??)

“...Thưa luật sư, để chúng tôi về tính lại, rồi sẽ cho luật sư biết thêm những chi tiết cần thiết...”

Vị luật sư bắt tay tiễn khách với nụ cười trên môi - không biểu lộ ý nghĩ qua nét mặt: khách xộp hay tép riu đây? Hai vợ chồng rời khỏi văn phòng luật sư, vẫn giữ nguyên mặt sưng mày sỉa. Đến khi chui vào trong xe rồi, khuôn mặt anh chồng bỗng dần ra. Chưa đề máy xe, anh chồng liếc qua vợ cười tủm tỉm,

- ”Đắt bỏ mẹ. Thôi không ly dị nữa...”

Chị vợ cũng quay sang vừa nói vừa cười mím chi CỌP,

- ”Đúng là điên...”

Anh chồng vẫn tỉnh bơ, không cần biết chị vợ ám chỉ điều gì,

- ”Điên vì rú nhau đến luật sư? Điên vì cái giá luật sư đưa ra với một “case so simple” của hai đứa trên răng dưới hồ chi thoái? Hay điên vì vốn dĩ anh chồng điên thường trực?”

- “Chẳng thế mà lại có ngoại hiệu là Du điên!!!”

Chiếc xe cà khỗ tằng tằng đưa đôi uyên ương suýt... gãy cánh về cái tổ hâm hấp - cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Kể ra thì cũng điên thật! Ai đời lấy nhau đã mười lăm năm, vẫn chưa có hôn thơ hôn thú gì cả. Thế rồi một đêm trăng sáng vườn xoài, khi hai vợ chồng nhâm nhi rượu... ế, chàng phán như ru,

- "Hai đứa mình lấy nhau cũng lâu rồi, mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình, con cái cũng đã lớn. Chắc mình không bỏ nhau cuối đường đâu, thôi thì mai mốt đi làm hôn thú cho rồi..."

Nàng tay nâng ly, miệng thốt,

- "Làm thì làm – cũng chẳng chết thằng Tây nào..."

Tây chết hay không thì chẳng biết, mà cái được biết lại là cái ngày chàng và nàng dắt nhau ra văn phòng luật sư sau ba năm cất kỹ tờ hôn thú; cũng do cái tật biết lo xa mà không tới nơi tới chốn.

Nhớ lại, sau ngày đám cưới - vẫn tụ tập ăn nhậu đều chi – có thằng to tiếng,

- "Vợ chồng thằng Du lấy nhau rồi thì mừng cho tụi nó. Nhưng tao cá là tụi nó sống được với nhau tối đa là sáu tháng..."

Có đứa đồng ý, có đứa gia hạn thêm ba tháng, có đứa nói sẽ được một năm. Du điên không những không nổi... điên như thường lệ mà còn nắm tay vợ cười ha hả,

- "Mẹ bố chúng mày đã chúc phúc cho ông như thế thì tụi tao sẽ không làm hôn thú. Để xem những cặp lấy nhau với đủ thứ ràng buộc: gia đình, nghi lễ tôn giáo, hôn thú hôn thơ hẳn hoi... so với tụi tao, cặp nào rã đám trước?"

Bây giờ, sau hai mươi bốn năm tình lận đận. Mà kể ra cũng lận đận thật, canh bạc cuộc đời cứ ba phé ba nơi nên thật hiếm chút thanh thoi cho đời thêm hương vị...

Nhớ lại chuyện đám cưới, thì lòng lại tràn ngập niềm vui – kể ra, cũng đáng tự hào là độc nhất vô nhị, chẳng những thế, còn có thể gọi là vô tiền khoáng hậu cũng không ngoa (nhà ở

gần kho đạn Long Bình mà). Này nhé:

--- Không độc nhất vô nhị sao được khi chàng rể tương lai phải đem bán cái xe toyota pick up long bed đời Bảo Đại để deposit tiệc đám cưới. Cái xe cạ khổ này đã nhiều lần đón anh em CQP từ phi trường San Francisco về homotel garage của CQP Nguyễn Đức Tân ở tạm trước khi muốn được chỗ ở chính thức. tôi gọi cái nơi chốn ấy là homotel (home + motel) vì nó từng là nơi ăn chốn ở của từng đợt đến rồi đi : Lý Yên Phú, anh em Ngọc, Danh Chung, anh Sang, anh Kết, anh Minh, anh Nguyễn văn Chúc, anh Đỗ Kế Giai, anh Nguyễn Thành Chuẩn... Và còn nữa mà tôi không được biết.

--- **Không độc nhất vô nhị** sao được khi chàng rể tương lai tuyên bố trong một buổi họp hàng tháng của hội BDQ bắc cali,

- “Thưa toàn thể CQP, tôi xin long



Tân lang và tân giai nhân, cách đây... 25 năm. trọng báo tin rằng: tôi và Minh sẽ tổ chức đám cưới và rất cần nhận tiền mừng trước, vì đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. (?) Khôn hay dại thì chưa biết đích xác, nhưng buổi họp định kỳ lập tức biến thành... cái chợ và biên bản buổi họp biến thành tờ sơ kết thu nhập bất kỳ. CQP già CQP trẻ cùng xăn tay áo để ... móc bóp.

Ngoài ra, anh Trịnh Quang Thoại lo mời ca sĩ, anh Nguyễn Đức Tân nhận lo ban nhạc, anh Nguyễn Hữu Lộc – thân hữu BDQ nhận lo thiệp cưới, anh Nguyễn Đăng Khoa lo chụp hình, quay phim, và một số anh em dưới sự điều động của anh

Nguyễn Xuân Diên sẽ lo trang hoàng sân khấu tại nhà hàng vào buổi chiều của ngày cử hành hôn lễ.

(Cái anh chàng Khoa râu này còn bày vẽ ra cái việc đưa hai đĩa ra vườn Nhật chụp hình, nhưng cũng có được những tấm hình kỷ niệm vui, đặc biệt là tấm hình chụp đứng trước xe hoa của đám cưới khác. Giời ạ! (vì xe này được trang trí rất ư là “goành tráng”))

Từ buổi họp đó, với những ân tình tràn đầy của CỘP Bắc Cali dành cho, tự đáy lòng của tôi, Chữ HỘI đã biến thành chữ GIA ĐÌNH. Nhóm chữ THỬA CẢ NHÀ từ đó nảy sinh.

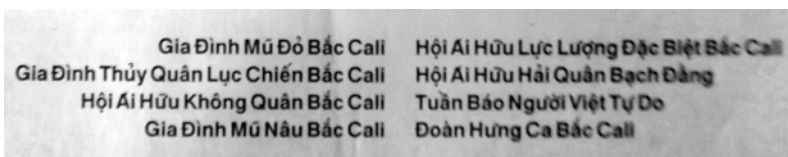
Nhân nhắc đến Anh Em Bắc Cali, Du diên xin thêm đôi lời,

(Trong kỳ đại hội 54 vừa qua, vào buổi tiền đại hội. khi mọi người tuần tự nói một chút về mình, lẽ ra tôi phải nói đầy đủ như sau:

Tôi là phạmtrungdu - bạn hữu yêu thương gọi là Du diên – đơn vị cuối cùng là TĐ84 /LĐ8 BĐQ, NGUYỄN QUÁN BẮC CALI, xuôi Nam cầu thực đã trên hai mươi năm, vẫn ngày ngày trông vờl CỐ QUỐC. VIỆT NAM hẳn nhiên là CỐ QUỐC... BẮC CALI cũng là CỐ QUỐC. Nơi chốn đó có tình tự anh em nhà CỘP, có hàng xóm láng giềng nhà CỘP, có sự khởi đầu của một tiểu gia đình CỘP – nhe nanh múa vuốt tới ngày nay - sống hùng, sống mạnh và vẫn sống dai... và vẫn diên như ngày nào.

--- **Không độc nhất vô nhị sao được** khi tất cả thiệp hồi báo tham dự đám cưới, những check mừng, những ghi chú ân tình của gia đình, thân hữu - đều được copy- và lưu giữ cho đến ngày hôm nay, và mỗi năm lần giờ để thấy hai đĩa tràn đầy hạnh phúc. (Những lần cãi nhau, những lần lên cơn diên không nên viết vào đây, phiền lòng độc giả)

--- **Không độc nhất vô nhị sao được** khi nửa trang báo góp vui cho đám cưới hiện rõ nét là một ĐÁM CƯỚI NHÀ BINH:



Một chuyện xảy ra vào cuối tiệc cưới cũng có thể xếp vào loại độc nhất vô nhị. Khi lên sân khấu, một chàng Mũ Xanh lên hát giúp vui, đã yêu cầu tất cả Mũ Xanh cùng lên đồng ca với chàng bài hát giúp vui hai họ: CỜ BAY TRÊN CỎ THÀNH QUẢNG TRI THÂN YÊU. Thế là hầu hết quan khách cùng đứng lên, vừa vỗ tay vừa hát theo. Chàng rể cũng rống rất hăng say (vừa say vừa sin) bên cạnh cô dâu đang tròn xoe đôi mắt tuy vẫn nở nụ cười. Sau này mới biết, cô dâu có cùng thắc mắc với họ hàng, thân hữu dân chính: Đám cưới gì đâu mà giống như sinh hoạt hội đoàn.

Chàng rể thì không có gì phải thắc mắc hay phiền toái mà còn cảm tạ mọi người đã tạo nên kỷ niệm để đời:

***ĐÁM CƯỚI NHÀ BINH, KHI ANH EM TA ĐÃ THÔI
RỜI MỘT THỜI GIÀY SAUT ÁO TRẦN.***

Mấy tuần trước, một người bạn ghé chơi nhà hỏi tôi,

- Khi nhìn thấy nửa trang báo góp vui đám cưới trong khung hình mà tôi vừa mới lộng kiếng (không phải liệng cống mà là lòi ở dưới cống lên) treo lên tường tháng trước để nhắc nhớ năm tới là kỷ niệm 25 năm,

- "Sao lại có cả Đoàn Hưng Ca Bắc Cali chúc phúc?"

Nhớ lại trong một lần gia đình CỘP Nam Cali họp mặt, Anh Phạm Quốc Trung, người tham dự đám cưới của tôi tại San Jose, có yêu cầu tôi hát. Chú rể là tôi trong tiệc cưới cũng hát hò ra rít. Với tài năng... đang lên ngày đó, tới bây giờ chắc tôi hay GHÊ lắm. Tôi cũng hò hát linh tinh và được mọi người cùng vỗ tay tán thưởng (nhưng tôi không bảo đảm tính chân thực của loạt vỗ tay này,

- "Xin quý dzị cho một tràng pháo tay!!!

- “Dấu nghề nha.” Có chị nói nhỏ.

Chẳng phải dấu nghề mà chỉ vì mình biết chính mình. Tôi ngại đơn ca vì khi lên note cao thì không tới mà xuống note thấp thì không thông nên nếu có hát hò thì chọn hợp ca cho chắc ăn, giống như ông quan thổi sáo bên tàu ngày xưa. Vua cha khoái nghe nhiều người hòa sáo cùng một lúc thì ông có mặt trong ban zăng nghề. Đến thời vua con chỉ thích nghe sáo solo thì ông quan sáo cáo ốm từ quan (Rằng xưa có gã từ quan... chắc là ông này?)

Tôi cũng như ông quan sáo - tôi có mặt và là thành viên của Đoàn Hưng Ca Bắc Cali cho tới khi xuôi Nam. Dài dòng như trên cũng để trả lời câu hỏi của anh bạn hôm nào và cũng luôn tiện nỏ với độc giả đang đọc bài viết này.

Hơn hai mươi năm trước, khí thế đấu tranh của người Việt Nam lưu vong sôi sục lắm. Nào là góp gạo góp tiền nuôi đoàn quân kháng chiến Hoàng Cơ Minh. Cựu tướng Nguyễn văn Chức vẫn đi - về - đôi lần nghỉ ngơi tại hometel garage của Nguyễn Đức Tân. Đoàn văn Toại bị đập ở Fresno (tiền bối của Nguyễn cao Kỳ. Những bước chân của ông Kỳ trong những ngày cuối đời chỉ là dẫm lên những dấu chân nhạt nhòa của ông Toại. Vì nhạt nhòa nên bước chân của ông Kỳ tệ hại hơn nhiều.)



Trong khí thế đó, Đoàn Hưng Ca Bắc Cali có mặt trong hầu hết các sinh hoạt của cộng đồng và các đoàn thể với những ca khúc đấu tranh và các bản hùng ca Chính Huấn. Đó là lý do Anh Em các Quân Binh Chung bạn và Đoàn Hưng Ca Bắc Cali đến chung vui trong ngày cưới. Khi đón dâu hay nơi dạ

tiệc, vẫn có vài người đến bất ngờ,

- “Đám cưới thẳng diên, không mời tao cũng đến.”(thẳng đến cũng diên???) Thật vui trong tình huynh đệ chi binh.

Ngoài ra, còn có Tuần báo Người Việt Tự Do đưa tin vui, mà chủ nhiệm - kiêm chủ bút - kiêm giám đốc - kiêm luôn cả thợ in là CỘP Nguyễn Ý Thuần, tác giả nhiều tập truyện ngắn như: Người Lính Còn Lại, Sợi Chỉ Trong Hồn, Ổ Chôn Không Quen v.v...

--- **Không độc nhật vô nhị sao được** khi nhớ về thời gian tiền hôn nhân. Thằng bạn mũ đỏ độc thân đẩy mình vào chỗ chết (sướng?), khi biết mình có tí tình còm với một em ở mãi Maryland. Một hôm, hắn đưa cho mình tấm vé máy bay để “đưa nàng đi dinh”.

Đưa thì đưa chứ, đã CỘP thì no fear. nhưng thì mà là thật đáng kinh hãi khi tới nhà nàng. Cái màn oanh-tạc-viu có ri-co nữa, giới ạ. Đây một cuốn cassette có 120 hỏi và đáp vẫn còn được lưu giữ tới hôm nay với hàng chữ ghi chú “tuyệt mật” (chưa dám nghe lại). Bảo đảm mấy cái vụ oanh-tạc-viu ci-ti-dân hay oanh-tạc-viu dóp chỉ là chuyện nhỏ...

Trong cái màn oanh-tạc-viu này có một chuyện cú nghĩ đến là không nín được cười.

Hỏi: Hiện anh đang làm gì? (nghề nghiệp)

Đáp: Dạ, đang làm cái này.

Chàng hiên ngang móc bóp đưa ra một tấm danh thiếp: lí-gồ a-sít-tan văn phòng luật sư chuyên trị đụng xe. (Minh đã có kể chuyện này với một số CỘP BÀ, với lời kết luận ngắn gọn: “Ảnh gạt hết cả nhà em , người ở miền đông Mỹ từ năm 1975 cũng giống như người miền tây VIỆT NAM dzậy đó. Dễ tin và dễ bị dụ.”)

Mà cái sự nghiệp phụ tá pháp lý của tôi cũng thật vĩ đại. Có được ba cases thì hai lần tôi bị đụng và một lần tôi đụng người ta... Tính ra lời chán.

Bạn đọc ơi, cũng nên đồng ý với tôi chuyện này. Mới qua Mỹ được mấy tháng, tôi, one leg wet- one leg dry, (chân ướt chân ráo) eat eophe kiêm tổng giám đốc phát hành báo chí mỗi sáng sớm, tiếng Anh nói mỗi miệng và mỗi cả tay chân. Nghề nghiệp của tôi oách thế thì gia đình nàng không sớm gả nàng cho tôi mới là chuyện lạ. và nàng vẫn hiền ngang đồng cam cộng khổ để làm dzợ của Du điền cho đến hôm nay. Thiện tai thiện tai.

Để kết cho câu chuyện tình đơn giản, mà lại dùng thậm từ VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU, Du điền xin viết lại câu của Minh nói với vài người quen cũ,

- ”Cái thời mà anh còn được được thì mấy chị xài ... đến te tua, bây giờ em hốt cú chót ... chẳng ra làm sao cả.”

Câu nói của vợ tôi vừa cam phận vừa có chút ghen tương này làm tôi đã bao nhiêu lần phải thanh minh thanh nga bán mạng,

- ”Hồi đó anh chỉ mới có nắm tay hà, chưa nắm tới cái chân nữa mà.“

- ”Nắm cái gì thì có trời mà biết chứ nắm cái chân thì được nước... gì.“ Nàng trả đũa.

Được quá đi chứ nàng ơi, nàng (giả vờ) không biết, hoặc (lờ) đã quên câu: “Được đàng chân – lân đàng đầu.”, mà Du điền đã được “chân truyền“ từ những ngày mới đầu quân vô gia đình nhà CQP.

*Tập san nay trọn mười lăm tuổi
Mừng chúc toàn gia CQP trẻ già
Rươm lời những cuội cho vui vậy,
Dù đúng dù sai xin bỏ qua.*



Nụ Xuân

Forget Me Not Dalat

Sáng hôm nay trời bỗng dưng trở lạnh
Gió núi về se sắt bờ môi
Hè đã hết rồi. Anh có biết?
Ca Li vào Thu buồn da diết.
Em lại càng buồn vì cách xa anh
Xa cách anh hơn nửa quả địa cầu
Bằng triệu triệu đường chim bay
Anh có biết nỗi buồn nào em mang, không hờ?
Em buồn như Thu về, lá thay áo mới
Màu áo Thu vàng, màu báo hiệu chia ly
Lá sẽ rời xa, cảnh trở buồn bã.
Cây sẽ cô đơn suốt một Đông dài
Rồi môi mòn đợi chờ Xuân đến.
Anh yêu ơi. Có bao giờ anh biết?
Em vẫn yêu mùa Thu
Mùa của lá vàng
Mùa của chia ly.
Nhưng có chia xa, có khổ đau
Khi gặp lại mới càng thêm hạnh phúc
Em nghĩ ngày ta gặp lại
Nụ cười anh sẽ ấm áp hơn.
và vòng ôm của anh sẽ... chặt hơn anh nhỉ?



Hứa với em đi anh. Anh sẽ đợi.
Đợi chờ em về như cây khô đợi lá.
Những nụ lá mùa Xuân mượt mà, mơn mớn
Những nụ tin yêu nở rộ trong lòng.

Em vẫn yêu anh

Dù vạn vật đổi thay

Dù bốn mùa biến chuyển

Thu đến, Thu sẽ đi

Đông tàn, Xuân lại đến

Em vẫn mãi hoài yêu chỉ mình anh

Em sẽ trở về

Vâng, em sẽ trở về vào mùa Xuân mới.

Sẽ cùng anh hát lại bản tình ca.

Bài hát đầu yêu mà ngày xưa anh vẫn thích.

Bài ca “Chung thủy” đó anh yêu.

“Anh vẫn chờ khi nào em về...”

Dù cho bao năm, bao tháng lê thê...”





LÚC GIAO MÙA

HUY VẤN

Nơi đây đã giữa trưa. Bên kia vòng quay trái đất thì quê nhà đã gần nửa đêm. Năm cũ sắp qua, ngày đầu Xuân mới đang dần đến. Dù đã vào khuya nhưng giao thừa thường là đêm không ngủ nên chắc chắn Sài Gòn vẫn còn nhộn nhịp, rộn ràng. Xứ người thì khác: dù là giữa ban ngày, nhưng đường phố, công viên nằm phơi mình dưới trời mây xám. Vì là mùa Đông nên mọi thứ đều vắng vẻ, im lìm. Không có người lai vãng, cũng không có xe cộ lại, qua. Quang cảnh khắp trời cứ lẳng đọng như... tĩnh vật!

Tôi ngồi tư lự nhìn ra khoảng sân đã đóng băng sau trận tuyết đầu tuần, rồi đảo mắt qua công viên bên kia đường để thêm bồi hồi với khung cảnh ảm đạm của những cây dầu trơ cành, khô khốc. Tháng Giêng! Quê người vừa mới vào Đông, trong khi quê nhà thì đang rộn ràng nắng ấm, với trời quang của mùa Xuân mới. Thì cũng phải có chút gì đó để gọi là hương lòng về quê hương trong dịp Xuân về. Nhưng vì không có mai vàng, pháo đỏ, không có dưa hấu xanh châu quanh mâm ngũ quả trên bàn thờ gia tiên trong nhà, nên không khí Tết chỉ đơn thuần là mấy hộp bánh, mứt và cặp bánh chưng nằm khiêm nhường bên cạnh mâm trái cây đặt trên bàn ăn. Ngày Xuân viễn xứ, tuy vậy, cũng nồng nàn và thấm thiết khi lòng chợt bồi hồi thả nỗi niềm về quê hương và cũng để thêm nhớ kỷ niệm và... quá khứ!

Đường mây vạm dậm nói đôi bờ nhưng nhớ vào trong tâm

trí nên đành xem tạm hình ảnh trên máy computer để đón Xuân trong một thoáng buồn. Lại là nỗi man mác khi hoài cảm. Lại là những lúc chạnh lòng khi nghĩ đến kỷ niệm buồn, vui của tuổi hoa niên, tang thương của những mùa chinh chiến, và của đoạn trường trong thời kiếp nạn. Cứ thế mà lãng đãng, băng khuâng giữa khung cảnh tịch mịch của mùa đông viễn xứ. Nhân ảnh đã mờ phai. Cố hương thì biệt. Quanh tôi chỉ là sự yên lặng của ban trưa cuối tuần nơi xứ lạ, người dung. Những hàng cây dầu trơ cành, trụi lá đứng chờ vợ giữa màu đông xám nên bóng Xuân càng thêm xa vắng, lặng thầm.

Thả nỗi nhớ ngược vòng quay trái đất để thấy lại mình nơi góc phố thân quen của năm nào. Kỷ niệm lướt qua màn sương kỷ ức, để đọng lại thành khúc phim quay chậm, tạm ám lòng khi bồi hồi nhớ quá bóng Xuân xưa: những mùa Xuân của tuổi thơ bình dị, của gian khổ quân hành thời chinh chiến, hay lúc chỉ có riêng mình, và Đất Trời đang mở hội giữa đêm khuya, ngay trong lúc giao mùa của thời kiếp nạn. Không kể những rộn ràng, ngây thơ của tuổi nhỏ, không nói đến những băng khuâng, lãng mạn của thời mới lớn thì mùa Xuân nào cũng có những nỗi buồn, vui khó diễn đạt thành lời.

Nếu Sài Gòn của những năm dật mộng khoa bảng là bức tranh Xuân tuyệt mỹ- với đường hoa Nguyễn Huệ, hàng quán Bến Thành, hay phố đêm Chợ Lớn, thì Đà Nẵng và những “mùa xuân của Lính” là quà tặng bất ngờ Thượng Đế đã dành cho tôi khi đã là lính chiến. Tôi may mắn đón Xuân tại hậu phương khi đồng đội còn chong súng dưới chiến hào, hay căn võng dâu đỏ trên núi đồi vùng hỏa tuyến.

Hai mùa Xuân cuối cùng của đời lính cũng là hai lần quê hương tạm hưởng an bình trong mấy ngày đình chiến. Nhưng dù lúc xưa có tang thương cách mấy thì nàng Xuân cũng mang chút mộng lành đến thôn quê lẫn thị thành của miền Nam tự do, mà dấu ấn nồng nàn nhứt là những bản nhạc Xuân phát thanh không ngừng nghỉ suốt một tháng trời trên các làn sóng trung ương cũng như địa phương, cùng với muôn màu hoa

Xuân đang mãi khai ở khắp thôn trang lẫn thị thành.

Sau cuộc đổi đời tháng 5/1975, thì nàng Xuân chỉ gương khoe sắc mới. Hay nói cho đúng hơn, là lòng người chỉ lay lắt cho qua ngày đoạn tháng. Toàn quốc trở thành một nhà tù khổng lồ và cơm, áo, gạo, tiền, đã là “những xa xỉ phẩm” khi bữa ăn hằng ngày chỉ toàn là gạo hầm nấu cơm ăn độn với khoai, sắn, bo bo và bột mì viện trợ. Nghèo và đói làm nàng Xuân bỗng thành trợ trên khi thịt mỡ, dưa hành, bông hoa, bánh, mứt, hầu như chỉ là ước mơ của đa số người dân khôn



Tết tại VN, Mậu Thân 1968.

khổ đến tội nghiệp. Dù có pháo đỏ, dù có sắc màu của những đóa mãn khai, dù cũng cảnh dạo phố (để nhìn, ngắm rồi ước mơ nhiều hơn là mua sắm) nhưng vì lòng người héo úa và đời sống lảng trầm theo nghịch cảnh, nên hoa có mang chút sắc màu, hay pháo có nổ đi đùng thì sự rộn rã đó chỉ là những nét mờ nhạt, hay chút chấm phá trong tổng thể của cảnh vật vô hồn.

Suốt 12 năm còn kẹt lại trong ngục tù bao la của Việt Nam “Xạo Hết Chỗ Nói”, tôi sống bằng tâm trạng của một chứng nhân lịch sử lẫn nạn nhân của thời cuộc thăng trầm để thấm thía câu “*nước mắt, nhà tan*” và “*người buồn, cảnh có vui lây bao giờ!*” cho dù đó là cảnh Xuân, là mùa thăng hoa của Đất,

Trời mở hội.

Có thể nói mùa Xuân không thật sự hiện hữu trên quê hương Việt Nam sau ngày lịch sử sang trang. Toàn quốc đã thê, Sài Gòn cũng không ngoại lệ! Người Sài Gòn gương vui. Phố Sài Gòn không còn cảm tính. Hàng quán chỉ để làm màu vì không mấy ai có tiền để mua sắm. Người ta ngược xuôi ngoài đường phố để cho khuây khỏa tinh thần và để thoát khỏi bầu không khí ngột ngạt trong nhà, hay trong khu phố vốn cả ngày bị “ô nhiễm âm thanh” vì mấy chiếc loa của phường khóm chỉ phát ra những lời tuyên truyền cho chế độ.

Trong làn sóng người lan trải khắp phố phường, có tôi lòng vòng, la cà đây đó trong tâm trạng cũng không khác gì họ: đi giữa mùa Xuân để thấy lòng rười rượi, để tưởng tiếc những gì đã bị cưỡng chiếm, để nhớ quá khứ, để buồn cho hiện tại và để tìm chút thanh thản dù rất tạm bợ. Vì vậy, ngày cuối năm âm lịch nào tôi cũng rời khỏi nhà lúc xế chiều, đạp xe qua các đường phố quen thuộc của Sài Gòn, Chợ Lớn, để rồi khi đêm xuống là vòng xe về Hồng Thập Tự, qua đại lộ Đinh Tiên Hoàng, chạy ngang Đakao để vượt cầu Bông về Gia Định, ngồi quán lộ thiên chờ đón lúc giao mùa và... thả hồn tư lự.

Tại góc chợ Bà Chiểu, ngay đầu đường Lê Quang Định, ngoài vỉa hè của một cửa hàng kim khí gì đó là một quán cà phê... ghé đầu. Quán chỉ bán về đêm! Loại quán bình dân với vài chiếc bàn con, hai ba chiếc ghế, và một quầy thuốc lá lẻ dành cho những ai cần chút tịnh an trong khi chờ đợi người thân lòng vòng chợ Tết. Quán nghèo nhưng đầy tình nghĩa, của những người đồng cảnh, của những làn khói thuốc mỏng manh thay tiếng thờ dài nhẵn nhụi. Ngồi đây, tôi có thể bắt gặp những ánh mắt bất phùng thời vượt cổng rào bên kia đường để tìm đến một góc sân rợp bóng mát phượng hồng, để nhớ những nghịch ngợm dễ thương trong lớp học và bụi phấn của ngôi trường di cư: Hồ Ngọc Cẩn!

Ngồi quán cóc đầu chợ là để tha hồ ngắm, nhìn và chứng kiến hoạt cảnh của những mảnh đời gian khổ mới vài phút trước còn còng lưng đạp xe thật nhanh về nhà cho kịp giờ tổng cự nghinh tân, đã lại thấy xuất hiện ngay sau khi tràng pháo mừng xuân dần đã khắp phố phường vừa chấm dứt. Họ xuất hành, đi hái lộc theo truyền thống của năm xưa còn tồn tại!

Công viên trong khu vực Lăng Ông, tức phần mộ của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, chắc chắn sẽ xác xơ cây lá vì không bao lâu sau đó là những gương mặt tươi tắn với mầm xanh đủ loại trên tay đang thả bộ trên đường về nhà, trong tiếng đi đùng đùng vọng lại của từng tràng pháo lẻ loi. Sau giao thừa là sự lắng trầm của đêm Xuân còn thơm mùi thuốc pháo. Đã quá nửa đêm nhưng chiếc quán lộ thiên vẫn còn bày biện để khách quen- như tôi, hay những ai muốn trầm tư, hoặc nghỉ chân sau đoạn đường hái lộc, tha hồ rề rà và thưởng thức giây phút linh thiêng nhất của ngày mới vào Xuân.

Năm nào cũng vậy, hình ảnh mà tôi thường lưu tâm đến sau phút giao thừa là cảnh những bạn hàng vội vã thu, gom, dọn dẹp chỗ của mình sau chừng một tuần bày trái cây, rau, quả và các loại hoa để bán trong dịp Tết. Bên cạnh đó thì nhiều người -có lẽ đến phút cuối cùng mới có chút tiền, tìm ra chợ để mặc cả, mua sắm vài món cần thiết cho có với người ta trong ba ngày Xuân. Cũng có người lom khom nhặt nhạnh từng nhánh hoa- có thể đã héo úa hay không còn nguyên vẹn, của bạn hàng vớt ra cạnh đồng phế thải của mọi thứ trên đời. Đa số là cúc Vạn Thọ: loài hoa khiêm nhường nhút, đơn sơ nhút, nhưng lại trang trọng nhút trên các bàn thờ lộ thiên cũng như trong từng nhà. Họ là những kẻ kém may mắn không có đủ khả năng sắm sửa, dù chỉ là một khóm huệ tươi để tô điểm đầu đó trong nhà hay trên bàn thờ.

Họ nhẫn nhục bươi tìm trong những bông hoa héo úa, vung vãi trên lòng đường một vài cánh, một ít cành còn tạm giữ hương sắc. Họ đang tìm một hạnh phúc nhỏ nhoi thật nào lòng! Nhìn họ mà thấy chạnh lòng thương dân tình đã khổ vì

tang thương chiến cuộc, lại càng khổ hơn khi phải sống trong sự kèm tỏa của những kẻ tự cho mình là “đỉnh cao trí tuệ”.

Bên cạnh họ là những người làm công tác vệ sinh đang trả lại sự khang trang và sạch sẽ cho phố chợ sau những ngày tất bật nhứt của một năm sinh hoạt. Nhìn những bàn tay đều đặn quét dọn, nhìn những nhân ảnh như bóng mờ đang di động dưới ánh điện vàng, tôi chợt liên tưởng đến người nhân viên của Nha Vệ Sinh Đô Thành trong bài hát của nhạc sĩ Vũ Thành An:



Tết năm 1975 tại đường Nguyễn Huệ.

“... Anh nói với người phu quét đường, xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em...” ()*

Người nhạc sĩ phò tá không nói đó là lá gì và nhìn thấy lá vàng ở đâu? Riêng tại khoảng trời quen thuộc của ngã ba Chi Lăng- Lê Quang Định này, thì lá vàng chỉ có thể là lá của những hàng cây sao tại trường Mỹ Thuật Gia Định, trước tòa hành chánh tỉnh hay trước cổng trường ngay đầu chợ không chừng. Tháng Giêng cũng là mùa thay lá của cây cao su, nhưng chung quanh khu vực đầu chợ Bà Chiểu không có những hàng cây như quanh khu vực Công Lý, Tú Xương, Ngô Thời Nhiệm, hay Bà Huyện Thanh Quan, Phan Thanh Giản,

hoặc của các trường Marie Curie, Gia Long, Régina Pacis. Chiếc lá vàng đỏ, của cây cao su Sài Gòn thường rơi lá vào dịp Xuân về, chỉ nằm trên những con đường vừa kẻ hay ngay trước cổng trường Cửu Long, khu vực Trương Minh Giảng, và Hiền Vương,

Mùa Xuân đích thực đã không còn hiện diện trên quê hương nhiều thay đổi. Con hồng thủy từ 40 năm trước đã xóa dần vết tích của thành đô yêu dấu. Thời gian 12 năm sống lây lất cho qua ngày đoạn tháng đã để lại trong tôi những hình ảnh ngàn đời không phai của phút giao thừa nơi góc phố thân quen. Nay, Xuân lại đến giữa mùa băng giá viễn phương nên tôi lại chạnh lòng nhớ những lúc “thấy đời xuống vực sâu mà vẫn thắm ước chuyện ngàn mây”. Bây giờ đã qua thời khôn khó. Đã xa lắm rồi những u uẩn của kiếp phó thường dân, nhưng sao nhớ quá thuở nhần nhục nhìn đời. Xuân nơi góc phố: Xuân đời ơi... nhớ quá!

(Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi*



Chúc Mừng Năm Mới!

Tình Yêu Thời Chinh Chiến

Phạm Gia Đại

Nhạc sỹ Lê Thương sáng tác không nhiều nhưng đã để lại trong lòng khán thính giả những người ái mộ ông một cảm tình không bao giờ phai về những nhạc phẩm tiền chiến mà ông đã sáng tác. Ông là một trong các nhạc sỹ tiên phong trong làng tân nhạc Việt Nam với trên ba mươi tác phẩm trải dài từ nhạc tiền chiến qua nhạc thiếu nhi và dân gian đến hài hước.

Có nhiều bản nhạc tiền chiến, nhạc dân gian và nhạc dành cho thiếu nhi chúng ta từng hát nhiều lần trong thập niên 50 và 60 mà không biết ông là tác giả như: Bản Đàn Xuân, Thu Trên Đảo Kinh Châu, Tiếng Đàn Đêm Khuya, Một Ngày Xanh, Tiếng Thu (phổ thơ của Lưu Trọng Lư), Lòng Mẹ Việt Nam hay Bà Tư Bán Hàng (nói về một bà mẹ có các con đi kháng chiến: Bà Tư bán hàng có bốn người con...), Học Sinh Hành Khúc, hay Con Mèo Trèo Cây Cau (Con mèo mà trèo cây cau, hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà...), Ông Ninh Ông Nang (ông Ninh ông Nang ông ra đầu làng ông gặp ông Ninh...), Chú Cuội (Bóng trắng trắng ngà, Có cây đa to, Có thằng Cuội già, Ôm một mối mơ...).

Nhưng đặc biệt và nổi tiếng nhất trong các sáng tác của ông là tác phẩm trường ca Hòn Vọng Phu I, II, và III trong đó có Ai Xuôi Vạn Lý nói lên những thời chinh chiến ngày xưa

khi người chồng phải ra trận theo lệnh Vua bỏ lại người vợ ở nhà mòn mỏi chờ mong. Gói ghém tấm lòng trung trinh của người vợ là hình ảnh của người vọng phu bề con nhiều năm tháng đoạn trường chờ tin chồng vẫn biệt tăm ngoài biên ải. Mỗi khi nghe Hòn Vọng Phu, chúng ta lại bồi hồi hình dung tới hình ảnh hòn vọng phu đó. Những lời ca như xoáy vào tâm can:

“Lệnh Vua hành quân trống kêu dồn, quan với quân lên đường.”

“Người vọng phu trong lúc gió mưa, bề con đã hoài công để đứng chờ người chồng đi đã bao năm chưa thấy về.”

“Nơi phía Nam giữa núi mờ, ai bề con mãi đứng chờ, như nước non xưa đến giờ...”

Lê Thương là một nhạc sỹ tài hoa đã cảm thương hoàn cảnh chiến tranh gây bao tang thương đổ nát trên quê hương Việt Nam từ ngàn xưa trong đó có tình nghĩa vợ chồng bị chia cắt và tấm lòng son sắt của người vợ nên ông đã viết thành một đại tác phẩm vẫn còn được yêu mến qua trên sáu thập niên là Hòn Vọng Phu. Nhưng có điều ông không ngờ rằng Hòn Vọng Phu ấy cũng ứng vào cuộc chiến tranh Quốc-Cộng trong thập niên 60 và 70 tại miền Nam, với hàng ngàn thanh niên nhập ngũ tòng quân ra chiến trường để lại người vợ ở lại hậu phương, hay vợ vã chít khăn tang không bao lâu sau ngày cưới.

Sáng tác Hòn Vọng Phu, ông cũng không thể hình dung ra được một miền Nam, khi mất vào tay Cộng Sản tháng Tư 1975, sẽ như thế nào với hàng trăm ngàn quân dân cán chính VNCH bị giam giữ lưu đầy nhiều năm trong các trại giam tập trung của Cộng Sản, từ ngày đó cho đến đầu thập niên 90.



Nhạc sỹ Lê Thương

Hình ảnh Hòn Vọng Phu lại hiện ra rõ hơn bao giờ hết với hình ảnh của người vợ chờ đợi người chồng bị đầy ải đưa đi biệt tăm trong nhiều năm không biết sống chết ra sao trong các trại tập trung mọc lên như nấm ngay trên quê hương Việt. Hòn Vọng Phu ngày trước và Hòn Vọng Phu ngày nay tuy có phần khác nhau về thời gian và không gian nhưng vẫn mang chung một niềm đau chôn kín của tình vợ chồng ly tan, và cùng tôn vinh sự thủy chung của tấm lòng người vợ.

Sau khi Hiệp Định Genève ký kết ngày 20-7-1954, hàng triệu người dân miền Bắc đã phải bỏ quê hương xứ sở để lánh nạn Cộng Sản vào trong Nam xây dựng lại cuộc đời mới. Gia đình bố mẹ và các anh em tôi cũng nằm trong làn sóng người di cư thưa đó. Miền Nam đất lành chim đậu đã trở thành một quốc gia phát triển và thịnh vượng, và những cuộc tình Bắc duyên Nam cũng thăng hoa.

Tôi có người anh cả tốt nghiệp Võ Bị Đà Lạt khóa 20. Trong thời gian phục vụ tại Sư Đoàn 5 BB tại Bình Dương và trong một buổi tiệc khao quân của đại đội trinh sát chiến thắng từ Ấp Ba trở về đánh tan một mật khu của VC, anh đã gặp một thôn nữ miệt Lái Thiêu đến tham dự tiệc khao quân đó. Tình yêu đã nảy nở nhanh chóng giữa trai tài gái sắc và hai người đã đẹp duyên cầm sắt. Nhưng chính chị cũng không ngờ rằng sau khi mất miền Nam tháng Tư năm 1975, chị đã trở thành người vọng phu chờ chồng bị Cộng Sản lưu đầy trong suốt mười năm mới được đoàn tụ.

Tôi cũng có người bạn sau nhiều năm trong trại tập trung, người vợ ở nhà tuyệt vọng trong mòn mỏi chờ mong đã quyết định ra vượt biên một mình để tìm tự do và không ai nghe tin gì về chị nữa ngoài tin đồn loan về rằng cả tàu đã bị hải tặc Thái Lan giết hại.

Tôi cũng có người bạn đồng nghiệp ở Sài Gòn ngày trước, khi anh tìm được tình yêu đầu đời của mình tại một trường nữ trung học công lập thì cũng là lúc mà vận nước suy tàn và

anh phải vào trại tập trung. Một đám cưới đơn sơ kết tinh vợ chồng vào buổi trưa thì buổi chiều anh phải vào trại giam, và chị cũng trở thành người vọng phu gần một thập niên để nhìn thấy người chồng trở về trong thân xác tàn tạ.

Tôi cũng có người bạn tù trong những năm lưu đầy phương Bắc. Anh đã gặp tình yêu thật đẹp như bông hồng đỏ thắm rực rỡ dưới ánh nắng ban mai khi chị đi thăm người anh trai cũng bị giam trong cùng trại với anh bạn tôi. Chị đã chờ đợi trong nhiều năm để đón anh thoát ngục tù trở về nên duyên chồng



Di cư từ Bắc vào Nam, 1954.

vợ. Như hàng triệu người dân miền Nam không chấp nhận chế độ Cộng Sản, anh đã quyết định vượt biên trước một mình để dọn đường cho chị qua sau, nhưng chị không ngờ rằng kể từ ngày đó là ngày biệt ly, chị chẳng bao giờ còn gặp lại người chồng thương yêu của mình nữa vì con tàu anh ra khơi đã bị hải tặc Mã Lai sát hại.

Tôi cũng có người anh trai thủ khoa khóa 13 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang. Tháng Giêng năm 1975 đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ và tháng Ba năm 75, chị và hai cháu đã qua được Mỹ theo chương trình di tản của cơ quan DAO. Anh chị đã đoàn tụ, hạnh phúc và thành đạt trên xứ người. Nhưng anh chỉ là một trong số nhỏ chưa đến một phần trăm những người đã may

mắn di tản được trước khi Sài Gòn sụp đổ, trong khi còn lại hơn chín mươi chín phần trăm dân miền Nam đã phải sống trong màn đen tăm tối sau ngày mất nước.

Năm nay kỷ niệm đúng bảy thập niên ngày một triệu người miền Bắc di cư vào Nam để mở đầu cho một kỷ nguyên VNCH ấm no hạnh phúc và nhân bản kéo dài được trên hai thập niên. Xin chúc mừng cho tất cả những ai đã thoát khỏi được chế độ cộng Sản và đến được bến bờ Tự Do bình yên. Cũng xin thành kính thắp một nén hương lòng kính dâng lên hàng triệu dân quân cán chính VNCH đã hy sinh vì chính nghĩa quốc gia hay đã thiệt mạng trên đường đi tìm Tự Do và Nhân Bản.

Nhìn lại biến cố đau thương mất miền Bắc năm 1954 và mất cả miền Nam năm 1975, âu đó là điều đã an bài? Mất cả nước nhưng lại có một cộng đồng người Việt vững mạnh tài trí gần bốn triệu người tại hải ngoại đang sinh sống trên khắp thế giới, như một quốc gia ở ngoài quốc gia, cũng là Tiên Định?

